

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-12-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiên Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương

2. Bà Mai Thị Bỉ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 và Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa sơ thẩm số 01/TB-TA ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *N đơn:* Ông Lưu Khánh Ng, sinh năm 1987; Địa chỉ: KP3, Phường 7, Thành phố T, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp 2, xã R, huyện T, tỉnh Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, N đơn là ông Lưu Khánh Ng trình bày: Sau thời gian tìm hiểu nhau, ông và bà Phạm Thị Thùy L tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 04/02/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khi cha của ông mất vào năm 2020, vợ chồng về sinh sống tại KP3, Phường 7, thành phố T, tỉnh Bến Tre. Khi sinh sống tại Bến Tre thì ông và bà L phát sinh nhiều mâu thuẫn. N nhân là bà L cứ yêu cầu ông yêu cầu nhà chia tài sản để ông mua nhà sinh sống riêng và bất đồng trong việc định hướng nơi học tập của con chung dẫn đến thường xuyên cãi vã nên ông và bà L sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị Thùy L.

Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, ông và bà L có 01 con chung tên Lưu Khánh N, sinh ngày 18/7/2018. Hiện tại, cháu N đang sống với bà L. Khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Ông xác định đang làm vườn và buôn bán trái cây có thu nhập ổn định, mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng, có nhà riêng và có bà nội của cháu N sát bên nhà là giáo viên đã về hưu sẽ hỗ trợ thêm cho việc chăm sóc cháu N. Vì vậy, ông Ng cho rằng ông sẽ có đủ điều kiện về thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt hơn bà L. Đồng thời xác định: Nếu Tòa án giao cháu N cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng thì ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Ông xác định ông và bà L không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông xác định ông và bà L không có nợ ai.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Phạm Thị Thùy L trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày ông Lưu Khánh Ng về thời gian vợ chồng sống chung, đăng ký kết hôn nhưng không đồng ý với N nhân gây mâu thuẫn gia đình mà ông Ng trình bày. Bà xác định N nhân mâu thuẫn là do ông Ng khi nhậu về thường xuyên chửi bới nên dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Bà với ông Ng cũng ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay. Hiện tại, bà đang sinh sống cùng với cha mẹ ruột tại xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân

Trụ, tỉnh Long An. Bà xác định không còn tình cảm với ông Ng. Nay ông Ng yêu cầu được ly hôn với bà thì bà cũng đồng ý.

Về nuôi con chung: Bà xác định có 01 con chung tên Lưu Khánh N, sinh ngày 18/7/2018 và đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con. Bà xác định bà là Dược sĩ đang làm việc tại nhà thuốc Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An, thu nhập hàng tháng 8.100.000 đồng, làm việc trong giờ hành chính, có chuyên môn về y tế, có đủ điều kiện và thời gian chăm sóc con chung. Hiện tại, cháu Lưu Khánh N đang sống với bà, đang đi học là học sinh lớp 4 - 5 tuổi tại Trường mẫu giáo Quê Mỹ Thạnh năm học 2022 nên bà cho rằng vẫn đủ điều kiện và thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về chia tài sản: Bà xác định bà và ông Ng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà xác định bà và ông Ng không có nợ ai.

Vụ án đã được Tòa án công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật và hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên tòa N đơn, bị đơn có mặt vẫn giữ N ý kiến trình bày của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ và các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, Tòa án thu thập, lời trình của đương sự tại phiên tòa thì đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện ly hôn của ông Lưu Khánh Ng và bà Phạm Thị Thùy L.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên là Lưu Khánh N, sinh ngày 18/7/2018 cho bà Phạm Thị Thùy L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Ông Lưu Khánh Ng và bà Phạm Thị Thùy L xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông Lưu Khánh Ng và bà Phạm Thị Thùy L xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lưu Khánh Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với bà Phạm Thị Thùy L, do bà L hiện đang cư trú tại xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của N đơn là ông Lưu Khánh Ng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Khánh Ng và bà Phạm Thị Thùy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 04/02/2016 nên xác định hôn nhân giữa ông Lưu Khánh Ng và bà Phạm Thị Thùy L là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, ông Ng và bà L có phát sinh mâu thuẫn và đều xác định đã ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Tòa án đã tổ chức hòa giải để các bên đoàn tụ nhưng không thành, bà L cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với ông Ng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Ng và bà L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Ng và bà L thống nhất ly hôn, đây là sự tự nguyện của các đương sự, nên cần được ghi nhận. Căn cứ quy định Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện ly hôn của ông Ng và bà L.

[2.2] Về nuôi con chung: Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “...*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con... sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án*

quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì xem xét nguyện vọng của con... ”. Tại thời điểm xét xử, con chung tên là Lưu Khánh N, sinh ngày 18/7/2018 chưa đủ 07 tuổi, nên Tòa án không lấy ý kiến nguyện vọng của con chung muốn sống với ai. Khi ly hôn, ông Ng và bà L đều tranh chấp về việc nuôi con chung tên Lưu Khánh N. Xét thấy, về điều kiện tài chính thì ông Ng có thu nhập cao hơn bà L nhưng từ khi ông Ng và bà L sống ly thân thì cháu N do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L vẫn chăm sóc con tốt. Mặc khác, bà L vẫn có công việc, có thu nhập và chỗ ở ổn định để nuôi con. Hiện tại, thì cháu N còn nhỏ, đang đi học là học sinh lớp 4 - 5 tuổi tại Trường mẫu giáo Quê Mỹ Thạnh năm học 2022 (theo giấy nhận của Hiệu trưởng Trường mẫu giáo Quê Mỹ Thạnh ngày 16/11/2022). Do đó, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, học tập và sinh hoạt hàng ngày của cháu N nên Hội đồng xét xử quyết định cần giao cháu Lưu Khánh N, sinh ngày 18/7/2018 cho bà L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ng về việc cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.3] Về chia tài sản: Ông Lưu Khánh Ng và bà Phạm Thị Thùy L xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ông Lưu Khánh Ng và bà Phạm Thị Thùy L xác định không có nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự trước khi mở phiên tòa nên căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Ng và bà L các bên đương sự phải chịu 50% mức án phí, mỗi bên phải chịu 25% mức án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Ng còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Điều 483 của Bộ luật Tố

tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Khánh Ng về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với bà Phạm Thị Thị Thùy L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện ly hôn của ông Lưu Khánh Ng và bà Phạm Thị Thị Thùy L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho bà Phạm Thị Thùy L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là Lưu Khánh N, sinh ngày 18/7/2018. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lưu Khánh Ng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

3.1 Buộc ông Lưu Khánh Ng phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Ng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006270 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Ông Lưu Khánh Ng phải nộp tiếp số tiền án phí là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng)

3.2 Buộc bà Phạm Thị Thùy L phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, N đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Long An; (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Tiên Phương